**MA TRẬN KIỂM TRA CUỐI KÌ II NĂM HỌC 2022 – 2023**

**MÔN: CÔNG NGHỆ 9 (Trồng cây ăn quả)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÊN CHỦ ĐỀ/BÀI HỌC** | **MỨC ĐỘ KIẾN THỨC KĨ NĂNG** | | | | | | | | **TỔNG SỐ CÂU HỎI** | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| ***Bài 9: Kĩ thuật trồng cây vải*** | - Đặc điểm của cây vải.  - Vùng trồng vải lớn nhất Việt Nam.  - Các công việc chăm sóc cây. |  | Hiểu phương pháp phòng trừ sâu bệnh ảnh hưởng đến môi trường và con người |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 3 |  | 1 |  |  |  |  |  | 4 |  |
| Tỉ lệ (điểm) | 10% (1,0 đ) |  | 3% (0,3 đ) |  |  |  |  |  | 13%  (1,3 đ) |  |
| ***Bài 10: Kĩ thuật trồng cây xoài*** | - Các loại hoa xoài.  - Các công việc chăm sóc cây. |  | Hiểu được đặc điểm của phương pháp gieo hạt để nhân giống cây xoài |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 2 |  | 1 |  |  |  |  |  | 3 |  |
| Tỉ lệ | 7 % (0,7đ) |  | 3% (0,3 đ) |  |  |  |  |  | 10%  (1,0 đ ) |  |
| ***Bài 11: Kĩ thuật trồng cây chôm chôm*** | - Các loại hoa chôm chôm.  - Phương pháp nhân giống.  - Cây chôm chôm cần ánh sáng.  - Thời điểm bón phân thúc |  | Hiểu được các loại cây nên trồng bằng phương pháp nào |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 3 |  | 1 |  |  |  |  |  | 4 |  |
| Tỉ lệ | 10% (1,0 đ) |  | 3% (0,3 đ) |  |  |  |  |  | 13%  (1,3 đ ) |  |
| ***Bài 12: Thực hành nhận biết sâu, bệnh hại cây ăn quả*** | - Tập tính gây hại của một số loại sâu bệnh.  - Một số loại sâu bệnh. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  |
| Tỉ lệ | 7% (0,7 đ) |  |  |  |  |  |  |  | 7%  (0,7 đ) |  |
| ***Bài 13: Thực hành trồng cây ăn quả*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Tỉ lệ | 4% (0,4 đ) |  |  |  |  |  |  |  | 4%  (0,4 đ) |  |
| ***Bài 14: Thực hành bón phân thúc cho cây ăn quả*** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Số câu | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  |
| Tỉ lệ | 3% (0,3 đ) |  |  |  |  |  |  |  | 2%  (0,3 đ) |  |
| Số câu | 12  4,0 điểm |  | 3  1 điểm |  |  |  |  |  |  |  |
| Tỉ lệ | 40% |  | 10% |  |  |  |  |  |  |  |
| Tự luận |  |  |  | Hãy kể tên một số giống xoài mà em biết. Từ đó nêu lợi ích của việc trồng cây xoài |  | - Theo em việc chăm sóc cây ăn quả có quan trọng không?  - Vì sao phải bảo quản các loại quả sau khi thu hoạch? |  | Giải thích được việc chăm sóc cây ăn quả quan trọng như thế nào |  |  |
| Số câu |  |  |  | 1  2,0 điểm |  | ½  2,0 điểm |  | ½  1,0 điểm |  | 2  5,0 điểm |
| Tỉ lệ |  |  |  | 20% |  | 20% |  | 10% |  | 50% |
| **TỔNG SỐ CÂU HỎI** | **12**  **40%** | | **4**  **30%** | | **½**  **20%** | | **½**  **10%** | | **15** | **2** |
| **50%** | **50%** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II (2022 - 2023)**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 9**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **ĐỀ 1** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất rồi điền vào ô làm bài bên dưới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đ/a** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1. Ý nào sau đây *không phải* vai trò của nước đối với sự sinh trưởng, phát triển của cây ăn quả?**

**A.** Hòa tan chất dinh dưỡng trong đất. **B.** Tham gia vận chuyển chất dinh dưỡng trong cây.

**C.** Giữ ẩm cho đất. **D.** Diệt trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

**Câu 2. Đặc điểm nào sau đây *không thuộc* về cây vải?**

**A.** Rễ trồng bằng chiết thường ăn nông, trồng bằng hạt thường ăn sâu đến 1,6 m.

**B.** Hoa xếp thành từng chùm mọc ở đầu ngọn và nách lá.

**C.** Quả mọc thành từng chùm, mỗi quả có 1 hạt duy nhất. **D.** Có 2 loại hoa là hoa đực và hoa cái.

**Câu 3. Quy trình trồng cây ăn quả là  
A.**  Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Bóc vỏ bầu -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**B.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**C.** Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**D.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất.   
**Câu 4. Sắp xếp các bước bón phân thúc sau đây cho đúng quy trình.**

(1) Tưới nước.

(2) Xác định vị trí bón phân.

(3) Cuốc rãnh hoặc đào hố bón phân.

(4) Bón phân vào rãnh hoặc hố và lấp đất.

**A.** (3) – (2) – (4) – (1).

**B.** (4) – (2) – (1) – (3).

**C.** (2) – (3) – (4) – (1).

**D.** (2) – (3) – (1) – (4).

**Câu 5. Cây xoài *không* thích hợp với loại đất nào sau đây?**

**A.** Đất sét.

**B.** Đất phù sa ven sông.

**C.** Đất có tầng đất dày.

**D.** Đất có độ PH từ 5,5 – 6,5.

**Câu 6. Với phương pháp gieo hạt ở cây xoài, cần chọn loại hạt có đặc điểm nào?**

**A.** Cây có năng suất cao.

**B.** Cây có chất lượng quả thơm.

**C.** Cây có chất lượng quả ngon. **D.** Cây có năng suất cao và chất lượng quả thơm ngon.

**Câu 7. Hoa chôm chôm có các loại**

**A.** hoa đực, hoa cái, hoa đơn tính. **B.** hoa đực, hoa lưỡng tính, hoa đơn tính.

**C.** hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính. **D.** hoa cái, hoa lưỡng tính, hoa đơn tính.

**Câu 8. Dơi hại nhãn, vải hoạt động vào thời gian nào?**

**A.** Ban ngày.

**B.** Ban đêm.

**C.** Ban ngày và ban đêm.

**D.** Hiện nay chưa xác định được.

**Câu 9. “Có đốm bệnh trên lá màu xám nâu, tròn hay có góc cạnh, liên kết thành các mảng màu khô tối, gây rạn nứt, thủng lá” là biểu hiện của loại bệnh nào?**

**A.** Bệnh thán thư.

**B.** Bệnh loét.

**C.** Bệnh vàng lá.

**D.** Bệnh mốc sương.

**Câu 10. Hoa xoài có các loại**

**A.** hoa cái, hoa lưỡng tính. **B.** hoa đực, hoa lưỡng tính.

**C.** hoa đực, hoa cái. **D.** hoa lưỡng tính, hoa đơn tính.

**Câu 11. Ở Việt Nam, địa phương nào trồng nhiều vải nhất ?**

A. Quảng Nam.

B. Gia Lai.

C. Bắc Giang.

D. Hà Nội.

**Câu 12. Tại sao những quả chôm chôm mọc ở ngoài tán khi chín có màu đỏ, đẹp hơn quả mọc ở trong tán cây?**

**A.** Vì cây chôm chôm rất cần ánh sáng, dễ hấp thụ được ánh sáng.

**B.** Vì ở ngoài dễ nhận được lượng nước tưới hơn.

**C.** Vì cây chôm chôm phát triển từ bên ngoài mạnh hơn.

**D.** Đáp án khác.

**Câu 13. Thời kì bón phân thúc là cho cây ăn quả như vải, xoài, chôm chôm là**

**A.** trước khi cây ra hoa và sau khi thu hoạch quả.

**B.** sau khi trồng.

**C.** trước khi trồng.

**D.** sau khi cây ra hoa.

**Câu 14. Diệt trừ cỏ dại và mầm mống sâu bệnh là công việc chăm sóc cây ăn quả nào sau đây?**

**A.** Làm cỏ, vun xới. **B.** Bón phân thúc. **C.** Tưới nước**.**  **D.** Tạo hình, sửa cành.

**Câu 15. Phòng trừ sâu bệnh theo tiêu chuẩn VietGAP *không* nên dùng biện pháp nào?**

**A.** Bao quả bằng bao ni lông có đục lỗ.

**B.** Phun thuốc trừ sâu, bệnh tùy ý.

**C.** Thả ong kí sinh và kiến để diệt trứng và nhộng sâu.

**D.** Dọn vệ sinh quanh gốc cây, tỉa cành sâu, bệnh.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (**2 điểm)Em hãy kể các giống xoài mà em biết và nêu những lợi ích của việc trồng cây xoài.

**Câu 17.** (3 điểm)Theo em việc chăm sóc cây ăn quả có quan trọng không? Vì sao?

**Bài làm:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

....................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Họ và tên HS**  **Lớp Trường THCS** | | **KIỂM TRA CUỐI KỲ II (2022 - 2023)**  **MÔN: CÔNG NGHỆ 9**  **Thời gian làm bài: 45 phút**  **ĐỀ 2** |
|
| **Số báo danh:** | **Phòng thi:** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Điểm:** | **Họ tên, chữ ký GK1** | **Họ tên, chữ ký GK2** | **Họ tên, chữ ký GT** |
|  |  |  |

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Chọn đáp án đúng nhất rồi điền vào ô làm bài bên dưới**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **Đ/a** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 1. Hòa tan chất dinh dưỡng trong đất để cây hút được dễ dàng, tham gia vận chuyển chất dinh dưỡng trong cây là mục đích của công việc nào sau đây?**

**A.** Làm cỏ, vun xới. **B.** Bón phân thúc. **C.** Tưới nướ**c.**  **D.** Tạo hình, sửa cành.

**Câu 2. Đặc điểm nào sau đây *không thuộc* về cây vải?**

**A.** Rễ trồng bằng chiết thường ăn nông, trồng bằng hạt thường ăn sâu đến 1,6 m.

**B.** Hoa xếp thành từng chùm mọc ở đầu ngọn và nách lá.

**C.** Quả mọc thành từng chùm, mỗi quả có 1 hạt duy nhất.

**D.** Có 2 loại hoa là hoa đực và hoa cái.

**Câu 3. Quy trình trồng cây ăn quả là  
A.**  Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Bóc vỏ bầu -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**B.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**C.** Đào hố trồng -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất -> Tưới nước.  
**D.** Đào hố trồng -> Bóc vỏ bầu -> Đặt cây vào hố -> Lấp đất.   
**Câu 4. Sắp xếp các bước bón phân thúc sau đây cho đúng quy trình.**

(1) Tưới nước.

(2) Xác định vị trí bón phân.

(3) Cuốc rãnh hoặc đào hố bón phân.

(4) Bón phân vào rãnh hoặc hố và lấp đất.

**A.** (3) – (2) – (4) – (1).

**B.** (4) – (2) – (1) – (3).

**C.** (2) – (3) – (4) – (1).

**D.** (2) – (3) – (1) – (4).

**Câu 5. Cây xoài *không* thích hợp với loại đất nào sau đây?**

**A.** Đất sét

**B.** Đất phù sa ven sông

**C.** Đất có tầng đất dày

**D.** Đất có độ PH từ 5,5 – 6,5.

**Câu 6. Với phương pháp gieo hạt ở cây xoài, cần chọn loại hạt có đặc điểm nào?**

**A.** Cây có năng suất cao

**B.** Cây có chất lượng quả thơm

**C.** Cây có chất lượng quả ngon **D.** Cây có năng suất cao và chất lượng quả thơm ngon.

**Câu 7. Hoa chôm chôm có các loại**

**A.** hoa đực, hoa cái, hoa đơn tính. **B.** hoa đực, hoa lưỡng tính, hoa đơn tính.

**C.** hoa đực, hoa cái, hoa lưỡng tính. **D.** hoa cái, hoa lưỡng tính, hoa đơn tính.

**Câu 8. Rầy xanh (rầy nhảy) chủ yếu phá hoại loại cây nào sau đây?**

**A.** Cây nhãn. **B.** Cây xoài. **C.** Cây vài. **D.** Cây chôm chôm.

**Câu 9. Ban đầu có những đốm nhỏ màu vàng trong, sau lớn dần, phá vỡ biểu bì là tạo ra vết loét dạng tròn đường kính 0,2 – 0,8 cm, màu xám nâu là biểu hiện bệnh gì hại cây ăn quả?**

**A.** bệnh vàng lá. **B.** Bệnh mốc sương. **C.** Bệnh thán thư. **D.** Bệnh loét.

**Câu 10. Hoa xoài *không* có loại hoa nào?**

**A.** hoa đực. **B.** hoa lưỡng tính. **C.** hoa cái. **D.** hoa đực, hoa lưỡng tính.

**Câu 11. Loại cây nào sau đây là đặc sản của Đồng bằng sông Hồng?**

**A.** Cây chuối. **B.** Cây xoài. **C.** Cây sầu riêng. **D.** Cây vải.

**Câu 12. Ghép là phương pháp phổ biến để trồng loại cây nào sau đây?**

**A.** Cây chuối. **B.** Cây cau. **C.** Cây chôm chôm. **D.** Cây dứa.

**Câu 13. Thời kì bón phân thúc là cho cây ăn quả như vải, xoài, chôm chôm là**

**A.** trước khi cây ra hoa và sau khi thu hoạch quả.

**B.** sau khi trồng.

**C.** trước khi trồng.

**D.** sau khi cây ra hoa.

**Câu 14. Diệt trừ cỏ dại và mầm mống sâu bệnh là công việc chăm sóc cây ăn quả nào sau đây?**

**A.** Làm cỏ, vun xới. **B.** Bón phân thúc. **C.** Tưới nướ**c.**  **D.** Tạo hình, sửa cành.

**Câu 15. Phương pháp nào sau đây dùng để phòng trừ sâu bệnh gây ảnh hưởng môi trường và sức khỏe con người?**

**A.** Bao quả bằng bao ni lông có đục lỗ.

**B.** Phun thuốc trừ sâu, bệnh.

**C.** Thả ong kí sinh và kiến để diệt trứng và nhộng sâu.

**D.** Dọn vệ sinh quanh gốc cây, tỉa cành sâu, bệnh.

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 16. (**2 điểm)Em hãy kể các giống xoài mà em biết và nêu những lợi ích của việc trồng cây xoài.

**Câu 17.** (3 điểm)Vì sao nên bảo quản các loại quả sau khi thu hoạch? Em hãy kể cách bảo quản một loại quả mà em biết?

**Bài làm:**

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................ ........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 1**

**I. TRẮC NGHIỆM: 3 câu=1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **ĐÁP ÁN** | D | D | B | C | A | D | C | B | A | B | C | A | A | A | B |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** |  | **ĐIỂM** |
| 16 | Xoài cát Hòa Lộc, xoài tượng, xoài Úc,...  Lợi ích của việc trồng cây xoài:  + Quả xoài cung cấp nhiều giá trị dinh dưỡng như đường, axit hữu cơ..  + Lá xoài làm thuốc chữa bệnh, cây xoài cho bóng mát  + Hoa làm mật nuôi ong. | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| 17 | Việc chăm sóc cây ăn quả rất quan trọng  Giải thích:  Học sinh nêu được những lợi ích của việc chăm sóc cây ăn quả như làm cỏ, vun xới, tưới nước, bón phân thúc, phòng trừ sâu, bệnh, tạo hình tỉa cành | 0,5  Mỗi ý đúng phần giải thích được 0,5 đ  Tổng 5 ý được  2,5 đ |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ 2**

**I. TRẮC NGHIỆM: 3 câu=1 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **CÂU** | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 |
| **ĐÁP ÁN** | C | D | B | C | A | D | C | B | D | C | D | C | A | A | B |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CÂU** |  | **ĐIỂM** |
| 16 | Xoài cát Hòa Lộc, xoài tượng, xoài Úc,...  Lợi ích của việc trồng cây xoài:  + Quả xoài cung cấp nhiều giá trị dinh dưỡng như đường, axit hữu cơ..  + Lá xoài làm thuốc chữa bệnh, cây cho bóng mát,..  + Hoa làm mật nuôi ong. | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| 17 | - Quan trọng  - Bảo quản các loại quả sau khi thu hoạch để tránh quả sẽ bị hư, giữ được chất dinh dưỡng và kéo dai được thời gian sử dụng.  - Cách bảo quản quả xoài đặt vào sọt để nơi khô ráo hoặc bảo quản lạnh... | 0,5 đ  1,5 đ  1,0 đ |